

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN KHAI THÁC CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ DO DOANH NGHIỆP TỰ TẠO RA VÀ SỞ HỮU

■ ThS. LS. VŨ THỊ BÍCH HẢI & NCS. ThS. NGUYỄN QUYẾT THẮNG*

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu về tài sản trí tuệ do doanh nghiệp tự tạo ra và sở hữu trong quá trình hoạt động. Đồng thời, trên cơ sở quy định của pháp luật, các đặc điểm của tài sản trí tuệ và thực tiễn việc khai thác tài sản trí tuệ hiện nay của doanh nghiệp, bài viết đưa ra một số khuyến nghị đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình khai thác các tài sản trí tuệ này để vừa bảo vệ, vừa phát huy tối đa giá trị mà tài sản trí tuệ mang lại.

Từ khóa: Doanh nghiệp; tài sản trí tuệ; quyền sở hữu trí tuệ; doanh nghiệp tạo ra và sở hữu tài sản trí tuệ.

Nhận bài: 17/01/2025

Hoàn thành biên tập: 07/02/2025

Duyệt đăng: 14/02/2025

SOME LEGAL ISSUES THAT VIETNAMESE ENTERPRISES NEED TO PAY ATTENTION TO WHEN EXPLOITING INTELLECTUAL PROPERTY CREATED AND OWNED BY THEMSELVES

Abstract: The article conducts a study on intellectual property that enterprises create and own in the course of their operations. At the same time, based on the characteristics of intellectual property and the current practice of exploiting intellectual property of enterprises, the article provides some recommendations for Vietnamese enterprises in the process of exploiting these intellectual properties to both protect and maximize the value that intellectual property brings.

Keywords: Enterprises; intellectual property; intellectual property rights; enterprises create and own intellectual property.

Article received: 17/01/2025

Editing completed: 07/02/2025

Approved for publication: 14/02/2025

Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên số, sở hữu trí tuệ là một trong những yếu tố quan trọng, tác động mạnh mẽ đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cũng ngày càng trở thành mối quan tâm của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Điều này cũng phù hợp với Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, với quan điểm doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ,

đồng thời, thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ và khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ¹. Có thể nói, doanh nghiệp dù tồn tại ở quy mô nào cũng đều sở hữu tài sản trí tuệ nên doanh nghiệp tạo ra và sở hữu tài sản trí tuệ cần có định hướng và biện pháp để bảo vệ tài sản trí tuệ của mình. Tài sản trí tuệ nếu quan tâm đúng mức, có thể trở thành tài sản rất có giá trị của doanh nghiệp. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, việc bảo vệ và khai thác tài sản trí tuệ hiện nay của một số doanh nghiệp Việt Nam còn một số rủi ro về pháp lý.

* Trường Đại học Văn Lang

1. Cục Sở hữu trí tuệ (2019), “Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030: Phát triển toàn diện, hiệu quả hệ thống sở hữu trí tuệ Việt Nam”, https://ipvietnam.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/chien-luoc-so-huu-tri-tue-en-nam-2030-phat-trien-toan-dien-hieu-qua-he-thong-so-huu-tri-tue-viet-nam, truy cập ngày 03/01/2025.

1. Khái quát về tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

Tài sản trí tuệ của doanh nghiệp là các sản phẩm có được từ hoạt động trí tuệ của con người trong các lĩnh vực khác nhau như khoa học - kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, kinh doanh, thương mại²... Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh) và quyền đối với giống cây trồng (khoản 1 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019, 2022 (sau đây gọi chung là Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005)).

Tài sản trí tuệ có khả năng mang lại cho doanh nghiệp vị thế độc quyền nhờ cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ³, qua đó, doanh nghiệp có thể thương mại hóa tài sản trí tuệ dưới hình thức sử dụng trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển giao quyền sử dụng cho các chủ thể khác để hưởng các lợi ích kinh tế bù đắp cho quá trình đầu tư sáng tạo và mở rộng vị thế thị trường. Ví dụ: sáng chế về thuốc Lipitor (atorvastatin) của Pfizer có tác dụng giảm tổng hợp cholesterol xấu (LDL, Triglyceride) và tăng cholesterol tốt (HDL) nên sẽ giảm nguy cơ bệnh tim, ngăn ngừa chứng đột quỵ và đau tim. Lipitor từng là loại thuốc bán chạy nhất thế giới, với doanh thu hàng năm trên 12 tỷ USD trước khi hết hạn bằng sáng chế (tổng doanh thu của Lipitor đã vượt 150 tỷ USD)⁴.

Tài sản trí tuệ của doanh nghiệp có một số đặc điểm cơ bản sau: (i) tài sản trí tuệ của doanh nghiệp là tài sản vô hình nhưng có thể kiểm soát được⁵, tuy nhiên, tài sản

trí tuệ của doanh nghiệp tồn tại dưới dạng thông tin và có khả năng lan truyền vô tận, dễ bị sao chép; do đó, doanh nghiệp cần nhận biết rõ đặc điểm này để xây dựng các biện pháp bảo vệ tài sản của mình một cách phù hợp; (ii) tài sản trí tuệ mang tính chất lãnh thổ; (iii) tài sản trí tuệ có thể định giá được bằng tiền và có thể được đem ra giao dịch trong thực tế; (iv) tài sản trí tuệ có khả năng tăng trưởng (sử dụng, bán, chuyển giao/cho thuê, trao đổi... và mang lại cho doanh nghiệp sở hữu lợi ích bằng tiền hay bằng một tài sản khác) nhưng cũng có thể bị giảm sút giá trị (công nghệ lỗi thời, xu hướng thay đổi, cạnh tranh gia tăng, sự giới hạn về thời gian bảo hộ...).

Ở khía cạnh pháp lý, pháp luật Việt Nam hiện hành về quyền sở hữu trí tuệ ngày càng được hoàn thiện để có thể giúp doanh nghiệp bảo vệ được tài sản trí tuệ của mình và hội nhập vào thị trường quốc tế. Ở khía cạnh thực tế, hiện, các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng có ý thức hơn trong việc xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu, tài sản trí tuệ khác. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, có doanh nghiệp tuy đã đầu tư nhưng việc bảo vệ tài sản trí tuệ của họ chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Trong khi đó, một số doanh nghiệp do chưa ý thức được giá trị của tài sản trí tuệ nên chưa quan tâm bảo vệ loại tài sản này, một số doanh nghiệp khác do quy mô kinh doanh còn nhỏ nên dù có ý thức nhưng lại chưa có điều kiện để thực hiện các biện pháp bảo vệ... Hiện, việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ không chỉ giới hạn trong phạm vi một quốc gia mà còn mang tính quốc tế. Việt Nam cũng đã tham gia và là thành viên của nhiều điều ước quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Bản thân các doanh nghiệp cũng phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do đó, có một số vấn đề pháp lý mà doanh nghiệp Việt

2. Nguyễn Hữu Cần (2020), “*Quản trị tài sản trí tuệ của doanh nghiệp*”, Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ, tr. 4.

3. Cục Sở hữu trí tuệ (2013), “*Tài liệu tập huấn về sở hữu trí tuệ dành cho lãnh đạo doanh nghiệp*”, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, tr. 3.

4. Tăng Uyên (2022), “*Lipitor - câu chuyện đằng sau thuốc có doanh thu cao nhất*”, <https://tinhte.vn/thread/lipitor-cau-chuyen-dang-sau-thuoc-co-doanh-thu-cao-nhat.3580102/>, truy cập ngày 04/01/2025.

5. Nguyễn Hữu Cần (2020), *lđđđ*, tr. 6.

Nam tạo ra và sở hữu các tài sản trí tuệ cần lưu ý khai thác các tài sản này.

2. Một số vấn đề pháp lý trong quá trình khai thác tài sản trí tuệ và khuyến nghị đối với doanh nghiệp

2.1. Xác định tài sản trí tuệ mà doanh nghiệp tạo ra và sở hữu

Doanh nghiệp dù kinh doanh dưới bất kỳ hình thức nào cũng tạo ra và sở hữu các tài sản trí tuệ (như tên thương mại, bí mật kinh doanh...) (Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005). Do đó, doanh nghiệp cần có biện pháp để quản lý tài sản trí tuệ của mình. Quản lý tài sản trí tuệ là việc thực hiện các biện pháp kiểm soát đối với tài sản trí tuệ nhằm tạo lập, khai thác, bảo vệ và phát triển giá trị của tài sản đó. Trong đó, chủ thể quản lý chính là doanh nghiệp - chủ sở hữu tài sản trí tuệ và khách thể quản lý là các tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp với mục tiêu làm gia tăng giá trị của tài sản trí tuệ⁶.

Trong số các loại tài sản trí tuệ thì nhãn hiệu (như logo doanh nghiệp, slogan, hình ảnh, biểu tượng...), kiểu dáng công nghiệp (như thiết kế bo tròn các góc, mặt kính liền mạch với viền kim loại và giao diện đơn giản, tối ưu của Smartphone iPhone - Apple), tên thương mại (như Apple Inc. là tên thương mại của công ty sản xuất các sản phẩm như iPhone, MacBook, iPad...) được xem là những công cụ marketing đặc lực của doanh nghiệp, giúp ghi dấu ấn hình ảnh doanh nghiệp trong tâm thức người tiêu dùng, từ đó, tạo bước đi vững chắc cho doanh nghiệp vươn tới các thị trường mục tiêu, thúc đẩy quá trình quảng bá, mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp. Trong khi đó, sáng chế được xem là tài sản trí tuệ cốt lõi giúp doanh nghiệp cải tiến, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo “đà” để doanh nghiệp phát triển bền vững, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc trên thị trường trong nước và quốc tế⁷.

Do đó, vấn đề đầu tiên mà doanh nghiệp cần lưu ý là phải xác định được tài sản trí tuệ mà doanh nghiệp mình tạo ra và sở hữu, bởi lẽ, phải xác định được tài sản và giá trị tài sản thì doanh nghiệp mới có ý thức trong việc bảo vệ tài sản của mình. Có thể nói, quyền sở hữu trí tuệ sẽ mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp từ các thành quả sáng tạo hoặc đầu tư được bảo hộ dưới dạng độc quyền. Quyền sở hữu trí tuệ là công cụ then chốt giúp doanh nghiệp ngăn cản các đối thủ cạnh tranh không trung thực, giúp doanh nghiệp phát triển mối quan hệ với các đối tác, các nhà cung cấp, khách hàng... Vì vậy, doanh nghiệp phải xác định rõ tài sản trí tuệ đóng vai trò như thế nào đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp để đưa ra chiến lược quản lý phù hợp.

2.2. Đăng ký và xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

Tại hầu hết các nước và ở Việt Nam, pháp luật quy định có hai nhóm căn cứ phát sinh quyền sở hữu trí tuệ: (i) nhóm quyền phát sinh trên cơ sở đăng ký; (ii) nhóm quyền phát sinh một cách tự động.

Đối với nhóm quyền phát sinh trên cơ sở đăng ký, để các tài sản trí tuệ của doanh nghiệp được bảo vệ có hiệu quả, trước tiên, doanh nghiệp phải tiến hành các thủ tục đăng ký xác lập quyền để các quyền đó được bảo hộ hợp pháp (Điều 87, 88 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005). Đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ là việc thực hiện thủ tục theo trình tự nhất định trước cơ quan có thẩm quyền nhằm xác lập quyền sở hữu của chủ thể đối với tài sản trí tuệ của mình. Theo Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ được tiến hành đối với những tài sản trí tuệ có căn cứ phát sinh quyền trên cơ sở đăng ký như sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu (trừ nhãn hiệu nổi tiếng), giống cây trồng.

6. Cục Sở hữu trí tuệ (2013), *ttđđ*, tr. 88.

7. Cục Sở hữu trí tuệ (2021), “*Thương mại hóa tài sản trí tuệ - động lực phát triển bền vững cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam*”, https://ipvietnam.gov.vn/chuong-trinh-phat-trien-tai-san-tri-tue/-/asset_publisher/vTLYJq8Ak7Gm/content/thuong-mai-hoa-tai-san-tri-tue-ong-luc-phat-trien-ben-vung-cho-doanh-nghiep-nho-va-vua-viet-nam, truy cập ngày 03/01/2025.

Đối với nhóm quyền phát sinh một cách tự động như tên thương mại, bí mật kinh doanh, việc đăng ký không phải là thủ tục xác lập quyền bắt buộc. Đối với quyền tác giả và quyền liên quan, tuy quyền phát sinh một cách tự động nhưng để tạo thuận lợi cho việc chứng minh quyền, chủ sở hữu tác phẩm vẫn nên tiến hành thủ tục đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nhằm ghi nhận và lưu giữ tác phẩm/sản phẩm định hình. Khi xảy ra tranh chấp, cần được pháp luật bảo hộ, các thông tin về việc đăng ký tác phẩm có thể là bằng chứng về nguồn gốc sự ra đời và định hình của tài sản trí tuệ cũng như về quan hệ giữa tài sản đó và chủ sở hữu⁸.

Một sản phẩm hoặc dịch vụ đơn nhất có thể được bảo hộ dưới nhiều dạng quyền sở hữu trí tuệ khác nhau liên quan đến các khía cạnh khác nhau của sản phẩm hoặc dịch vụ đó. Do đó, các doanh nghiệp cần xem xét đến cách bảo hộ trọn gói tốt nhất và bảo đảm tất cả những quyền thông thường đều được xác lập sớm nhất⁹.

Thực tiễn cho thấy, để việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ hiệu quả, doanh nghiệp cần kiểm tra thông tin trước khi tiến hành đăng ký trên các hệ thống thông tin công khai về sở hữu trí tuệ. Nếu có cơ sở cho việc đăng ký thành công thì doanh nghiệp nên tiến hành ngay việc đăng ký để lấy được “ngày ưu tiên”. Với các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp cần bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ ở tất cả các thị trường định hướng xuất khẩu.

Việc đăng ký bảo hộ đối với các tài sản trí tuệ cũng tốn các khoản chi phí, đặc biệt là sáng chế. Do đó, doanh nghiệp cần đánh giá cẩn trọng và cân nhắc lợi ích của việc yêu cầu cấp bằng độc quyền trong từng trường hợp phù hợp với khả năng tài chính và các cơ hội thị trường của mình.

Ví dụ: Công ty S là chủ sở hữu Bằng độc quyền sáng chế số 7181 được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 15/7/2008,

có hiệu lực 20 năm, bảo hộ đối với sáng chế là hợp chất Ivabradin Hydroclorua bao gồm nhưng không giới hạn cho các đối tượng sau: hợp chất Ivabradin Hydroclorua dạng tinh thể gamma, quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó (tác dụng trên tim của thuốc là đặc hiệu với nút xoang mà không làm ảnh hưởng tới thời gian dẫn truyền trong nhĩ, trong nhĩ - thất, sự tái cực thất hoặc cơ cơ tim). Theo quy định của pháp luật, Công ty S độc quyền sử dụng và ngăn cấm người khác sử dụng các sáng chế đang được bảo hộ (khoản 1 Điều 125 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005). Phạm vi quyền ngăn cấm người khác sử dụng sáng chế được quy định rõ tại khoản 1 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Mọi hành vi sử dụng sáng chế đang được bảo hộ của Công ty S mà không được phép của Công ty S với tư cách là chủ sở hữu được coi là hành vi xâm phạm quyền đối với các sáng chế đang được bảo hộ (khoản 1 Điều 126 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005¹⁰).

Như vậy, vấn đề pháp lý cần lưu ý với doanh nghiệp Việt Nam tạo ra và sở hữu tài sản trí tuệ là cần tiến hành các thủ tục pháp lý để đăng ký bảo hộ đối với tài sản trí tuệ của mình. Trường hợp quyền đối với tài sản trí tuệ được phát sinh tự động thì doanh nghiệp nên thực hiện việc đăng ký tự nguyện để nếu có xảy ra tranh chấp thì việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp thuận lợi hơn.

2.3. Khai thác tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

Việc khai thác giá trị của tài sản trí tuệ có ý nghĩa quan trọng với doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp thu hồi được các khoản chi phí đầu tư, tạo ra tài sản trí tuệ cũng như thực hiện thủ tục để đăng ký bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ này, củng cố và nâng cao giá trị của các tài sản trí tuệ. Doanh nghiệp cần nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến việc khai thác tài sản trí tuệ để bảo đảm việc khai thác các tài sản này vừa hiệu quả về kinh tế, vừa an toàn về pháp lý.

8. Nguyễn Hữu Cần (2020), *tlđđ*, tr. 9.

9. Nguyễn Hữu Cần (2020), *tlđđ*, tr. 13.

10. Bản án số 44/2023/KDTM-PT ngày 24/5/2023 về việc “Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ” của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản trí tuệ có thể được doanh nghiệp khai thác một cách trực tiếp (doanh nghiệp tự ứng dụng, sản xuất và phát triển, kinh doanh trên thị trường) hoặc gián tiếp bằng cách ủy quyền/chuyển giao quyền/cho phép doanh nghiệp khác thực hiện hoặc doanh nghiệp có thể đồng thời khai thác kết hợp cả hai hình thức tùy theo loại tài sản trí tuệ mà mình sở hữu hoặc thị trường kinh doanh tùy từng thời điểm thích hợp.

Ví dụ: đối với sáng chế là máy cuốn rơm¹¹, doanh nghiệp có thể kết hợp cả việc khai thác bằng hình thức trực tiếp và gián tiếp để tối đa hóa các lợi ích mà sáng chế mang lại.

- *Khai thác trực tiếp*: doanh nghiệp sở hữu bằng độc quyền sáng chế đối với máy cuốn rơm tự mình sản xuất và bán ra thị trường độc quyền các sản phẩm máy cuốn rơm hoặc doanh nghiệp sử dụng máy cuốn rơm để cung cấp dịch vụ thu gom và cuốn rơm thuê cho các hộ nông dân hoặc hợp tác xã nông nghiệp. Lợi ích của hình thức này là doanh nghiệp có thể kiểm soát toàn bộ quy trình sản xuất, chất lượng và dịch vụ; đồng thời, doanh nghiệp có thể tối ưu hóa lợi nhuận từ việc khai thác trực tiếp sản phẩm (Điều 124, 131, 134 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005).

- *Khai thác gián tiếp*: doanh nghiệp không trực tiếp sử dụng sáng chế mà chuyển giao quyền sử dụng hoặc khai thác sáng chế cho bên thứ ba như: (i) cấp phép sử dụng sáng chế: doanh nghiệp ký hợp đồng cấp phép cho các công ty khác để sản xuất và bán máy cuốn rơm dựa trên sáng chế của mình để doanh nghiệp nhận được khoản tiền bản quyền (royalty) hoặc (ii) nhượng quyền thương mại (franchise): doanh nghiệp chuyển giao toàn bộ mô hình kinh doanh liên quan đến máy cuốn rơm, gồm thiết kế, sản xuất và phân phối cho các đối tác nhượng quyền và nhận tiền nhượng quyền. Các cách thức này giúp doanh nghiệp vừa thu được lợi nhuận, mở rộng thị trường và giảm thiểu

các rủi ro mà mình phải gánh chịu từ hoạt động kinh doanh (từ Điều 138 đến Điều 144, Điều 148 đến Điều 150 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005).

Tuy nhiên, đối với mỗi hình thức khai thác tài sản trí tuệ, doanh nghiệp cần lưu ý cách thức xác lập về mặt pháp lý đối với giao dịch để bảo đảm trong quá trình khai thác, doanh nghiệp không bị đánh cắp hoặc làm giảm sút giá trị tài sản trí tuệ của mình. Ví dụ: xây dựng hợp đồng nhượng quyền thương mại chặt chẽ để tránh bên nhận nhượng quyền làm ảnh hưởng đến uy tín của mình.

2.4. Xử lý vi phạm đối với tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

Thực tế, còn một bộ phận không nhỏ người kinh doanh thương mại, người tiêu dùng chấp nhận hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vì lý do giá trị của chúng phù hợp với điều kiện kinh tế của họ và văn hóa chưa tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của người khác, bài trừ hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ chưa phổ biến trong xã hội¹². Trong trường hợp khi tài sản trí tuệ của mình bị xâm phạm, doanh nghiệp cần nhanh chóng tiến hành các biện pháp để bảo vệ tài sản của mình nhưng phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp có thể áp dụng nhiều biện pháp để thực hiện quyền tự bảo vệ tài sản trí tuệ của mình quy định tại Điều 198 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Trong đó, doanh nghiệp cần cân nhắc để lựa chọn biện pháp phù hợp nhất hoặc kết hợp các biện pháp để bảo vệ tài sản trí tuệ của mình như áp dụng biện pháp công nghệ để bảo vệ tài sản trí tuệ của mình, yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải chấm dứt hành vi xâm phạm, gỡ bỏ và xóa nội dung vi phạm trên môi trường mạng viễn thông và mạng internet, yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở

11. Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng (2019), “Sáng chế máy cuốn rơm”, <http://lamdongtv.vn/tin-tuc-n930/sang-che-may-cuon-rom.html>, truy cập ngày 02/01/2025.

12. Thái Thanh Vân (2024), “Pháp luật sở hữu trí tuệ ở Việt Nam hiện nay: những thách thức và các giải pháp hoàn thiện”, Tạp chí Công Thương điện tử, <https://tapchicongthuong.vn/phap-luat-so-huu-tri-tue-o-viet-nam-hien-nay--nhung-thach-thuc-va-cac-giai-phap-hoan-thien-116749.htm>, truy cập ngày 03/01/2025.

hữu trí tuệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và các quy định khác của pháp luật có liên quan, khởi kiện ra Tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tìm kiếm tư vấn từ luật sư hoặc chuyên gia về sở hữu trí tuệ cũng là vấn đề doanh nghiệp nên cân nhắc, bởi chi phí hợp lý để thuê luật sư là khoản tiền mà doanh nghiệp được yêu cầu bồi thường nếu thực sự có vi phạm sở hữu trí tuệ xảy ra (khoản 3 Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005). Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng cần lưu ý, trong trường hợp Tòa án/trọng tài kết luận bên bị khởi kiện không thực hiện hành vi xâm phạm hoặc doanh nghiệp lạm dụng thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mà gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác thì có thể phải chịu hậu quả bất lợi về mặt tài chính, trong đó gồm chi phí hợp lý để thuê luật sư của bên kia (khoản 4, 5 Điều 198 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005). Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý trong việc lựa chọn biện pháp bảo vệ và yêu cầu đưa ra phù hợp để tránh những tổn thất có thể xảy ra.

Trong việc xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác thì tùy theo tính chất, mức độ xâm phạm, có thể bị xử lý bằng biện pháp dân sự (Điều 202 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005), biện pháp hành chính (Điều 211 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005) hoặc biện pháp hình sự (Điều 212 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005). Mặt khác, trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và các quy định khác của pháp luật có liên quan (khoản 2 Điều 199, từ Điều 216 đến Điều 219 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005).

Doanh nghiệp cần lưu ý về thẩm quyền của một số cơ quan để có liên hệ yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp

pháp của mình tùy theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn là Tòa án, Thanh tra, Quản lý thị trường, Hải quan, Công an, Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 200 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005).

Vụ tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ giữa nguyên đơn Công ty S và Công ty Đ là ví dụ về việc doanh nghiệp đã có biện pháp hữu hiệu để bảo vệ tài sản trí tuệ của mình¹³. Cụ thể: Công ty S là chủ sở hữu Bằng độc quyền sáng chế số 7181 được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 15/7/2008, có hiệu lực 20 năm (kể từ ngày 15/02/2006), bảo hộ đối với sáng chế là hợp chất Ivabradin Hydroclorua dạng tinh thể gamma, quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó. Nguyên đơn có tranh chấp với bị đơn, vì bị đơn đã sản xuất, lưu hành, tàng trữ trên thị trường sản phẩm thuốc Nisten (Ivabradine 5mg) và Nisten-F (Ivabradine 7.5mg) có chứa hoạt chất Ivabradin Hydroclorua dạng tinh thể gamma đã được bảo hộ bởi Bằng độc quyền sáng chế số 7181. Bị đơn cho rằng, hoạt chất Ivabradin Hydroclorua mà bị đơn sử dụng là dạng bột vô định hình (amorphous powder form), không phải là dạng tinh thể gamma và 02 sản phẩm thuốc trên đã được đăng ký sản xuất, lưu hành theo đúng quy định của pháp luật, được Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế cấp giấy phép lưu hành nên không vi phạm.

Theo kết luận giám định về sở hữu công nghiệp ngày 03/5/2019 do giám định viên độc lập là ông PPA thực hiện, thì 02 mẫu thuốc trên có chứa hoạt chất bị xem là có yếu tố xâm phạm quyền đối với sáng chế đang được bảo hộ. Đồng thời, Văn bản số 11611/QLD-TTtra ngày 21/6/2018 của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế cũng xác định: “việc 02 sản phẩm thuốc trên được Bộ Y tế cấp giấy phép lưu hành không phải là căn cứ để khẳng định 02 thuốc có hay không vi phạm các bằng độc quyền sáng chế có liên quan”. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 124, khoản 1 Điều 126 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 Tòa án nhận định, việc bị đơn tiến hành tàng trữ, sản xuất, lưu thông, buôn bán, vận chuyển, quảng cáo, chào hàng trên thị trường 02 sản phẩm

13. Bản án số 44/2023/KDTM-PT ngày 24/5/2023, *ttđđ*.

thuốc trên có chứa hoạt chất Ivabradin Hydroclorua dạng tinh thể gama đang được bảo hộ tại Bằng độc quyền sáng chế số 7181 khi chưa được sự cho phép của nguyên đơn là hành vi sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, xâm phạm quyền đối với sáng chế của nguyên đơn. Do đó, theo khoản 1 Điều 125 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc bị đơn phải chấm dứt hành vi xâm phạm quyền sáng chế được bảo hộ; phải xin lỗi nguyên đơn và cải chính công khai trên Tạp chí Dược và Mỹ phẩm, Tạp chí Khoa học và Đời sống, Báo Thanh niên trong 03 kỳ liên tiếp về các hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế của nguyên đơn theo khoản 2 Điều 202 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; phải bồi thường thiệt hại số tiền 500.000.000 đồng theo điểm c khoản 1 Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và thanh toán số tiền 300.000.000 đồng chi phí hợp lý mà nguyên đơn đã bỏ ra để thuê luật sư theo khoản 3 Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005.

Từ vụ việc trên, có thể thấy, để bảo vệ được tài sản trí tuệ của mình, việc doanh nghiệp tiến hành đăng ký bảo hộ đối với sáng chế là vô cùng cần thiết và có ý nghĩa, bởi đây chính là căn cứ để doanh nghiệp có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của mình. Đồng thời, trong các vụ việc tranh chấp về sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp có thể lưu ý để đưa ra các yêu cầu khởi kiện phù hợp. Một số yêu cầu doanh nghiệp có thể cân nhắc để đưa ra trong loại việc này đó là: (i) yêu cầu buộc chấm dứt hành vi vi phạm; (ii) yêu cầu xin lỗi, cải chính công khai; (iii) yêu cầu bồi thường thiệt hại; (iv) yêu cầu thanh toán chi phí hợp lý để thuê luật sư của bên bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Nắm bắt rõ các quy định về xử lý vi phạm đối với hành vi xâm phạm tài sản trí tuệ của doanh nghiệp là cần thiết để doanh nghiệp có thể tự bảo vệ tài sản của mình và cũng phòng, tránh việc vô tình xâm phạm tài sản trí tuệ của chủ thể khác.

Kết luận

Trong quá trình doanh nghiệp khai thác tài sản trí tuệ

của mình, cần lưu ý một số vấn đề pháp lý như xác định được tài sản trí tuệ, tiến hành việc đăng ký và xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ, có những cách thức phù hợp để khai thác tài sản trí tuệ, biết cách để xử lý vi phạm đối với trường hợp tài sản trí tuệ bị xâm phạm... Nắm vững các khuyến nghị về mặt pháp lý trên trong quá trình khai thác tài sản trí tuệ không những giúp doanh nghiệp bảo vệ được tài sản trí tuệ mà còn giúp bảo vệ những giá trị năng lực cho những chủ thể sáng tạo ra nó, tạo động lực cho sự phát triển, từ đó, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của Việt Nam khi hội nhập vào nền kinh tế quốc tế □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Sở hữu trí tuệ (2013), *"Tài liệu tập huấn về sở hữu trí tuệ dành cho lãnh đạo doanh nghiệp"*, Nxb. Khoa học và kỹ thuật.

2. Cục Sở hữu trí tuệ (2019), *"Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030: Phát triển toàn diện, hiệu quả hệ thống sở hữu trí tuệ Việt Nam"*, https://ipvietnam.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/chien-luoc-so-huu-tri-tue-en-nam-2030-phat-trien-toan-dien-hieu-qua-he-thong-so-huu-tri-tue-viet-nam, truy cập ngày 03/01/2025.

3. Cục Sở hữu trí tuệ (2021), *"Thương mại hóa tài sản trí tuệ - động lực phát triển bền vững cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam"*, https://ipvietnam.gov.vn/chuong-trinh-phat-trien-tai-san-tri-tue/-/asset_publisher/vTLYJq8Ak7Gm/content/thuong-mai-hoa-tai-san-tri-tue-ong-luc-phat-trien-ben-vung-cho-doanh-nghiep-nho-va-vua-viet-nam, truy cập ngày 03/01/2025.

4. Nguyễn Hữu Cẩn (2020), *"Quản trị tài sản trí tuệ của doanh nghiệp"*, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ.

5. Thái Thanh Vân (2024), *"Pháp luật sở hữu trí tuệ ở Việt Nam hiện nay: những thách thức và các giải pháp hoàn thiện"*, Tạp chí công thương điện tử, <https://tapchicongthuong.vn/phap-luat-so-huu-tri-tue-o-viet-nam-hien-nay--nhung-thach-thuc-va-cac-giai-phap-hoan-thien-116749.htm>, truy cập ngày 03/01/2025.